TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1183/2018/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 172/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2017 về việc "Tranh chấp về tài sản chung".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phù Cơ N**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: A1 – 03 Chung cư H, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông **Nguyễn Anh K** – Luật sư Văn phòng Luật sư K Luật thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Phù Cơ H**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: 13 đường P, Phường 16, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Phù Cơ P**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 15/102/53 phường B, Phường 3, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Phù Cơ B**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: 1778 Q Road S.JCA 951122, USA.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Lê Thị Thu O**(Giấy ủy quyền lập ngày 01/5/2018 và được Tổng lãnh sự quan nước CHXHCN Việt Nam tại San Francisco chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự ngày 13/6/2018)

3. Bà **Trần Tế H2**, sinh năm 1955.

4. Ông **Phù Minh P2**, sinh năm 1993.

5. Ông **Phù Minh H2**, sinh năm 1988.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Tế H2, ông Phù Minh H2 là Ông **Phù Minh P2** (Giấy ủy quyền lập ngày 19/4/2017 và ngày 18/7/2018) (có mặt)

6. Ông **Phù Vinh T2**, sinh năm 1990.

7. Ông **Phù Vinh Đ2**, sinh năm 1993.

8. Bà **Từ Miếu D2**, sinh năm 1961.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Từ Miếu D2 và ông Phù Vinh Đ2: Ông **Phù Vinh T2** (Giấy ủy quyền lập ngày 28/4/2017)

Bà Trần Tế H2, ông Phù Minh H2, ông Phù Minh P2, ông Phù Vinh T2, ông Phù Vinh Đ2, bà Từ Miếu D2 cùng địa chỉ: 13 đường P, Phường 16, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nhà, đất tại số 13 đường P, Phường 16, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 20915/2001 cấp ngày 27/9/2001 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh do bà Phù Cơ H đứng đơn khai trình là tài sản của ông Phù Chi C2và bà Dương Thị N2. Nhà đất có giá trị 5.690.409.400đồng (năm tỷ sáu trăm chín mươi triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn bốn trăm đồng).

2.2.Ông Phù Chi C2(chết năm 1978) và bà Dương Thị N2 (chết năm 1974) không có di chúc; Ông bà có 06 người con chung, không có con riêng, con nuôi, gồm: Ông Phù Cơ Hữu, ông Phù Cơ B, bà Phù Cơ H, bà Phù Cơ N, ông Phù Cơ Khoa, bà Phù Cơ P.

- Ông Phù Cơ Khoa (chết năm 2017) có vợ là bà Từ Miếu D2 và 02 người con là Phù Vinh T2 và Phù Vinh Đ2.

- Ông Phù Cơ Hữu (chết năm 1995) có vợ là bà Trần Tế H2 và 02 người con là ông Phù Minh H2 và ông Phù Minh P2.

2.3. Tiền sữa chữa nhà số 13 đường P, Phường 16, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo nội dung biên bản thỏa thuận lập ngày 01/10/2008 là 350.000.000đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) sẽ trả lại cho bà Phù Cơ N 200.000.000 đồng , bà Trần Tế H2 150.000.000 đồng. Sau khi trả tiền sữa chữa nhà, giá trị nhà còn lại chia đều cho 06 người con của ông Chương – bà Ngà, có 02 người con đã chết thì vợ và con của người đó được nhận. Cụ thể số tiền được chia như sau: (5.690.409.400đ – 350.000.000đ) : 6 = 890.068.233đồng;

- Bà Trần Tế H2, ông Phù Minh P2, ông Phù Minh H2 được nhận số tiền 890.068.233đồng và tiền sửa chữa nhà 150.000.000đ, tổng cộng **1.040.068.233đ** (một tỷ không trăm bốn mươi triệu không trăm sáu mươi tám ngàn hai trăm ba mươi ba đồng).

- Bà Phù Cơ N được nhận số tiền 890.068.233 đồng và tiền sửa chữa nhà 200.000.000đồng, tổng cộng **1.090.068.233**đ (một tỷ không trăm chín mươi triệu không trăm sáu mươi tám ngàn hai trăm ba mươi ba đồng);

- Bà Phù Cơ H, bà Phù Cơ P, ông Phù Cơ B mỗi người được nhận số tiền **890.068.233**đ (tám trăm chín mươi triệu không trăm sáu mươi tám ngàn hai trăm ba mươi ba đồng);

- Bà Từ Miếu D2, ông Phù Vinh Đ2, ông Phù Vinh T2 được nhận số tiền **890.068.233đ** (tám trăm chín mươi triệu không trăm sáu mươi tám ngàn hai trăm ba mươi ba đồng).

2.4. Bà Trần Tế H2, ông Phù Minh P2, ông Phù Minh H2 được quyền quản lý sử dụng và liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng bộ sang tên quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nhà, đất tại số 13 đường P, Phường 16, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi có nghĩa vụ liên đới giao cho bà Phù Cơ N số tiền 1.090.068.233đồng, giao cho bà Phù Cơ H số tiền 890.068.233đồng, giao cho bà Phù Cơ P số tiền 890.068.233đồng, giao cho ông Phù Cơ B số tiền 890.068.233đồng, giao cho 03 người bà Từ Miếu D2, ông Phù Vinh Đ2, ông Phù Vinh T2 số tiền 890.068.233đồng.

- Bà Từ Miếu D2, ông Phù Vinh Đ2, ông Phù Vinh T2 tự giải quyết phân chia số tiền được nhận, không yêu cầu Tòa án phân chia.

- Bà Trần Tế H2, ông Phù Minh P2, ông Phù Minh H2 tự giải quyết phân chia số tiền được nhận, không yêu cầu Tòa án phân chia. Bà Trần Tế H2 không tranh chấp số tiền sữa chữa nhà với ông Phù Minh P2, Phù Minh H2.

- Bà Phù Cơ H đang giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 20915/2001 cấp ngày 27/9/2001 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm giao lại cho người nhận tài sản là bà Trần Tế H2, ông Phù Minh P2, ông Phù Minh H2.

- Các ông bà Phù Cơ N, Phù Cơ H, Phù Cơ P, Phù Cơ B, Từ Miếu D2, Phù Vinh Đ2, Phù Vinh T2 cam kết sau khi nhận đủ số tiền nêu trên thì không còn tranh chấp đối với nhà, đất tại số 13 đường P, Phường 16, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5. Án phí dân sự sơ thẩm: các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật, cụ thể:

Bà Phù Cơ N phải chịu án phí của số tiền được nhận là [36.000.000 + (3% x 290.068.233)] x 50% = 22.351.023 đồng, cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0033517 ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà Phù Cơ N được trả lại 1.648.977 đồng.

Bà Phù Cơ H phải chịu án phí của số tiền được nhận là [36.000.000 + (3% x 90.068.233)] x 50% = 19.351.023 (Mười chín triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn không trăm hai mươi ba) đồng, nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Phù Cơ P phải chịu án phí của số tiền được nhận là [36.000.000 + (3% x 90.068.233)] x 50% = 19.351.023 (Mười chín triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn không trăm hai mươi ba) đồng, nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Phù Cơ B phải chịu án phí của số tiền được nhận là [36.000.000 + (3% x 90.068.233)] x 50% = 19.351.023 (Mười chín triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn không trăm hai mươi ba) đồng, nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Từ Miếu D2, ông Phù Vinh Đ2, ông Phù Vinh T2 có trách nhiệm liên đới chịu án phí của số tiền được nhận là [36.000.000 + (3% x 90.068.233)] x 50% = 19.351.023 (Mười chín triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn không trăm hai mươi ba) đồng, nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Tế H2, ông Phù Minh H2, ông Phù Minh P2 có trách nhiệm liên đới chịu án phí của số tiền được nhận là [36.000.000 + (3% x 240.068.233)] x 50% = 21.601.023 đồng, nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhung